*Ngày soạn:……………..*

*Ngày dạy:………………*

**VĂN BẢN 2. CÂU CÁ MÙA THU**

***(Bài 2)***

*Tiết:……*

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Phân tích và đánh giá được giá trị nội dung, nghệ thuật của văn bản thơ trữ tình trung đại làm theo thể Đường luật. Nhận biết và phân tích được giá trị thẩm mĩ của một số yếu tố như: hình ảnh, vẫn, đối, chủ thể trữ tình...

- Vẻ đẹp của bức tranh mùa thu ở nông thôn đồng bằng Bắc bộ; tình yêu thiên nhiên, đất nước và tâm trạng của tác giả.

- Sự tinh tế, tài hoa trong nghệ thuật tả cảnh và trong cách sử dụng ngôn từ của Nguyễn Khuyến.

**2. Năng lực**

***- Năng lực chung:*** Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

***- Năng lực chuyên biệt:***

+ Năng lực đọc hiểu văn bản văn học trung đại.

+ Năng lực tạo lập văn bản nghị luận về tác phẩm thơ trữ tình trung đại.

+ Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm của các tác phẩm thơ trữ tình trung đại Việt Nam.

***3. Phẩm chất***

- Hình thành thói quen: đọc hiểu văn bản về tác giả văn học

- Hình thành tính cách: tự tin khi trình bày kiến thức về tác gia, tác phẩm văn học

- Hình thành nhân cách bồi dưỡng tình cảm: Giáo dục tình yêu thiên nhiên, đất nước từ đó có ý thức gìn giữ bảo vệ thiên nhiên, môi trường sống.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

***1. Chuẩn bị của giáo viên:***

- Giáo án

- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.

- Máy chiếu, máy tính

- Bảng giao nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp.

***2. Chuẩn bị của học sinh:*** SGK, SBT Ngữ văn 10, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:**

- Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học.

- HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** Kiến thức văn học, đời sống, xã hội

**c. Sản phẩm:** Những suy nghĩ và trả lời.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV chiếu những hình ảnh mùa thu ở các quốc gia và tổ chức trò chơi “NHÌN HÌNH ẢNH ĐOÁN QUỐC GIA”

- Cho HS thi đọc những câu thơ, bài hát về mùa thu

**GV giới thiệu bài mới:** *Thơ vốn là mùa thu của lòng người và thu chính là thơ của đất trời. Mùa thu đã trở thành đề tài đẹp trong thi ca phương Đông, tạo nên những tác phẩm văn chương đong đầy cái dịu dáng của nắng, gió; cái mộng mơ sầu vương của thi nhân muôn đời. Có 1 nhà thơ đã yêu tha thiết mùa thu Bắc Bộ. Có 1 nhà thơ vì say đắm thu nên có đến 1 chùm thơ thu cho thỏa lòng say đắm. Thu điếu (Câu cá mùa thu) chính là 1 trong ba bài về mùa thu của Nguyễn Khuyến…*

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu chung**

**a) Mục đích:** Giúp học sinh hiểu được những nét cơ bản nhất tác giả và tác phẩm.

**b) Nội dung:**HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:**HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của GV và HS*** | ***Dự kiến sản phẩm*** |
| **Nhiệm vụ 1**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ**  GV hỏi: Trình bày những thông tin ngắn gọn về nhà thơ Nguyễn Khuyến và bài thơ *Câu cá mùa thu*?  **Bước 2:** **HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trao đổi, thảo luận.  **Bước 3:** **Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4:** **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.  GV bổ sung: Thời đại NK sống là thời đại XH VN trải qua nhiều biến động: TD Pháp đến xâm lược nước ta, triều đình đầu hàng giặc, đất nước rơi vào tình cảnh nô lệ.  *Thu điếu* là bài thơ thuộc loại thơ trữ tình phong cảnh, nhân vật trữ tình trong thơ ông nổi lên rất rõ như một hình tượng nghệ thuật chủ đạo của bài thơ. Đó là một con người có tâm hồn thanh cao, yêu cuộc sống thanh bạch nơi làng quê, dù sống cuộc sống nhàn tản của một ẩn sĩ nhưng trong lòng luôn chất chứa đầy suy tư. Tác giả mượn chuyện câu cá để bộc lộ tâm trạng. | **I. Tìm hiểu chung**  ***1. Tác giả***  **a) Cuộc đời**  - Nguyễn Khuyến (1835- 1909) hiệu là Quế Sơn, lúc nhỏ tên là Thắng sau đổi thành Nguyễn Khuyến.  - Quê quán:  + Quê mẹ: Sing ra Ý Yên – Nam Định.  + Quê cha: Làng Yên Đổ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.  - Hoàn cảnh xuất thân: Trong một gia đình nhà nho nghèo, có truyền thống khoa bảng -> ảnh hưởng đến Nguyễn Khuyến  - Bản thân: Thông minh, chăm chỉ, đỗ đạt cao (Đỗ đầu cả 3 kì thi Hương, Hội, Đình -> Tam nguyên Yên Đổ)  - Cuộc đời làm quan hơn 10 năm không màng danh lợi, không hơp tác với kẻ thù sau đó về ở ẩn tại quê nhà  -> NK là người tài năng, có cốt cách thanh cao, có tấm lòng yêu nước thương dân, kiên quyết không hợp tác với kẻ thù.  **b)Sự nghiệp sáng tác:**  - Trên 800 bài gồm cả chữ Hán lẫn chữ Nôm theo các thể loại: Thơ, văn, câu đối (chủ yếu là thơ)  - Nội dung thơ:  + Thể hiện tình yêu quê hương đất nước,  + tấm lòng gắn bó với cảnh và người thôn quê  + châm biếm đả kích bọn thực dân phong kiến và những hiện tượng nhố nhăng trong xã hội.  ***2. Tác phẩm***  ***a. Xuất xứ:*** *Câu cá mùa thu* - *Thu điếu* là bài thơ thứ ba trong Chùm thơ thu.  ***b. Hoàn cảnh sáng tác:*** Viết trong thời gian khi Nguyễn khuyến về ở ẩn tại quê nhà.  - Thể loại: Thơ Nôm đường luật, viết theo thể thất ngôn bát cú.  - Bố cục: Đề - Thực - Luận - Kết |

**Hoạt động 2: Hướng dẫn đọc hiểu văn bản**

**a) Mục đích:** HS nắm được nội dung, ý nghĩa văn bản.

**b) Nội dung:**HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:**HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Nhiệm vụ 1**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ**  *GV Tổ chức cho HS thảo luận nhóm:*  *- Nhóm 1: Hai câu đề*  *- Nhóm 2: Hai câu thực*  *- Nhóm 3: Hai câu luận*  *- Nhóm 2: Hai câu kết*  *- Câu hỏi:*  *+ Thế giới ngôn từ?*  *+ Bức tranh thơ?*  *+ Cảm xúc của nhân vật trữ tình*  **Bước 2:** **HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trao đổi, thảo luận.  **Bước 3:** **Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4:** **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức. | ***II. Đọc–hiểu văn bản***  ***1. Hai câu đề:***  - Giới thiệu mùa thu với hai hình ảnh vừa đối lập vừa cân đối hài hoà ao thu, chiếc thuyền câu bé tẻo teo; bộc lộ rung cảm của tâm hồn thi sĩ trước cảnh đẹp mùa thu. và của tiết trời mùa thu, gợi cảm giác lạnh lẽo, yên tĩnh lạ thường:  - Ao thu:Bức tranh thu được miêu tả trong một không gian nhỏ hẹp, độc đáo.  - Hai tính từ đặc tả xúc giác ***“lạnh lẽo”*** *(không khí lạnh, hiu hắt)* và thị giác ***“trong veo”*** *(trong trẻo, tĩnh lặng).*  - Hai vần **"eo"** liên tiếp: không gian thu hẹp, nhỏ dần.  - Hình ảnh: một - chiếc thuyền câu bé tẻo teo Lẻ loi, đơn chiếc, bé nhỏ. Một bức tranh hài hòa *(ao thu nhỏ hẹp – thuyền câu bé tẻo teo).*  *=> Hai câu đề đã vẽ nên cảnh sắc rất riêng biệt, mộc mạc, trong trẻo của mùa thu Bắc Bộ và những nét vẽ đặc trưng nhất của khí thu, chất thu là:* ***cái lạnh và sự tĩnh lặng.*** *Hình ảnh thơ bình dị không chỉ thể hiện cái hồn của cảnh thu mà còn thể hiện cái hồn của cuộc sống ở nông thôn xưa.*  ***2. Hai câu thực:***  - Tiếp tục nét vẽ về mùa thu với hình ảnh sóng biếc gợn thành hình, lá vàng rơi thành tiếng, gợi vẻ tĩnh lặng của mùa thu.  + ***Màu sắc***: sóng biếc, lá vàng  + ***Sự chuyển động:*** hơi gơn tí, khẽ đưa vèo.  => Nghệ thuật lấy động tả tĩnh: miêu tả sự chuyển động khẽ khàng của sóng biếc và lá vàng nhằm nhấn mạnh vào sự cô tịch của không gian thu.  - Phép đối - tác dụng:  Sóng biếc / - / hơi gợn tí  Lá vàng/ - / khẽ đưa vèo  => Giàu chất tạo hình, vừa tạo ra bức tranh màu sắc thanh nhã có xanh, có vàng. Vừa gợi được sự uyển chuyển, sinh động.  ***3. Hai câu luận:***  - Không gian của bức tranh thu được mở rộng cả về chiều cao và sâu với nét đặc trưng của cảnh thu đồng bằng Bắc Bộ thanh , cao, trong, nhẹ...  - Không gian mùa thu được mở rộng thêm chiều cao, chiều sâu:  + ***Chiều cao:*** tầng mây *“lơ lửng” “trời xanh ngắt”* -> Bầu trời thu xanh ngắt xưa nay vẫn là biểu tượng đẹp của mùa thu. => Không gian trong hai câu luận đậm đặc màu xanh, màu xanh bao trùm cả trên cao và chiều rộng. Cảnh vật thoáng đãng, yên tĩnh, không cử động, không âm thanh, không bóng người.  => Hai câu thơ gợi ra sự trống vắng, nỗi cô đơn trong lòng người.  ***4. Hai câu kết:***  - Hình ảnh con người xuất hiện trực tiếp với tư thế ngồi bó gối trong trạng thái tâm tư mặc tưởng.  - Tư thế ***“tựa gối buông cần”*** câu cá:  + Không nhằm mục đích bắt cá để kiếm ăn  + Mà là tiêu khiển, thú vui.  - Cá đâu đớp động dưới chân bèo: *(có hai cách hiểu):*  + Không có cá đâu: không có cá  + Cá đang đớp động đâu đó: có cá  => Lấy động tả tĩnh: không gian tĩnh lặng gần như tuyệt đối.  - Không gian thu tĩnh lặng như sự tĩnh lặng trong tâm hồn nhà thơ, khiến ta cảm nhận về một nỗi cô đơn, man mác buồn, uẩn khúc trong cõi lòng thi nhân. Ta cảm nhận được tình cảm của nhà thơ: tình yêu thiên nhiên đất nước, sự gắn bó thiết tha với những gì bình dị ở quê hương.  => Bài thơ nói đến chuyện câu cá, nhưng thực ra tâm hồn nhà thơ đang tĩnh lặng để đón nhận cảnh thu, để chìm đắm trong suy tư về thời thế, về đất nước. |

**Hoạt động 3: GV hướng dẫn HS tổng kết**

**a) Mục đích:** HS nắm được nội dung và nghệ thuật văn bản.

**b) Nội dung:**HS đọc SGK và hoàn thành nhiệm vụ GV giao.

**c) Sản phẩm:**HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Nhiệm vụ 1**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV: *HS khái quát nội dung và những đặc sắc nghệ thuật bài thơ?*  **Bước 2:** **HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trao đổi, thảo luận.  **Bước 3:** **Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4:** **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức. | ***III. Tổng kết***  ***1. Nội dung:***  - Bài thơ miêu tả cảnh đẹp thanh sơ, buồn vắng, đầy sức gợi cảm của mùa thu nông thôn Bắc bộ. Qua đó ta thấy rõ tâm hồn tinh tế, nhạy cảm, tha thiết gắn bó với quê hương của NK.  ***2. Nghệ thuật:***  - Ngôn ngữ thơ trong sáng, giản dị, bút pháp chấm phá tài tình, thủ pháp lấy động tả tĩnh, cách gieo vần độc đáo…Đó là những nét đặc sắc nghệ thuật của bài thơ. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục đích:** Luyện tập củng cố nội dung bài học

**b) Nội dung:**HS ôn tập, sử dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm:**HS hoàn thành các bài tập trắc nghiệm.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |
| --- |
| ***1. “Tam nguyên Yên Đổ” là biệt danh mà người ta dùng để nói đến nhà khoa bảng nào sau đây trong lịch sử khoa cử phong kiến Việt Nam thời Trung đại?***  A. Nguyễn Hiền  B. Nguyễn Thượng Hiền  C. Nguyễn Khuyến  D. Nguyễn Bỉnh Khiêm  ***2. Địa danh nào sau đây là quê của Nguyễn Khuyến?***  A. Làng Phú Thị, huyện Gia Lâm, Hà Nội  B. Làng Yên Đổ, huyện Bình Lục, Hà Nam  C. Làng Vị Xuyên, huyện Mĩ Lộc, Nam Định.  D. Làng Uy Viễn, huyện Nghi Xuân, Hà Tĩnh.  ***3. Năm 37 tuổi Nguyễn Khuyến đỗ Hội nguyên, Đình nguyên, Đệ nhị giáp tiến sĩ (Hoàng giáp). Đó là khoa thi nào sau đây?***  A. Khoa Tân Mùi (1871)  B. Khoa Mậu Tí (1888)  C. Khoa Nhâm Thìn (1892)  D. Khoa Đinh Dậu (1897)  ***4. Khoa thi Tân Mùi (1871) mà Nguyễn Khuyến tham gia thuộc đời vua nào?***  A. Gia Long  B. Minh Mạng  C. Thiệu Trị  D. Tự Đức  ***5. Dòng nào sau đây nói đúng về năm sinh và năm mất của Nguyễn Khuyến?***  A. Sinh năm 1778, mất năm 1858.  B. Sinh năm 1808, mất năm 1855.  C. Sinh năm 1870, mất năm 1907.  D. Sinh năm 1835, mất năm 1909.  ***6. Người đời đánh giá cao Nguyễn Khuyến về những khía cạnh nào sau đây?***  A. Tài năng.  B. Nhân cách thanh cao, có tấm lòng yêu nước thương dân.  C. Sớm lui khỏi quan trường để giữ gìn khí tiết.  D. Từng tỏ thái độ kiên quyết không hợp tác với chính quyền thực dân.  E. Tất cả các ý.  ***7. Dòng nào sau đây là nhận định không chính xác về nội dung thơ văn Nguyễn Khuyến?***  A. Thơ ông chế giễu, đả kích những kẻ tham lam, ích kỉ, cơ hội lúc bấy giờ.  B. Thơ văn ông viết bằng chữ Hán, chữ Nôm và chữ Quốc ngữ.  C. Thơ văn ông thường bộc bạch tâm sự của mình.  D. Thơ văn ông viết về con người, cảnh vật và cuộc sống ở quê hương - một vùng chiêm trũng nghèo ở Bắc Bộ.  ***8. Nhan đề bài thơ “Thu điếu” có nghĩa là?***  A. Mùa thu làm thơ  B. Mùa thu câu cá  C. Mùa thu uống rượu.  D. Mùa thu làm điếu văn.  ***9. Bài thơ “Thu điếu” của Nguyễn Khuyến được viết bằng chữ gì?***  A. Chữ Hán  B. Chữ Nôm  C. Chữ Pháp  D. Chữ Quốc ngữ  ***10. “Thu điếu” là bài thơ Nôm Đường luật được viết bằng thể thơ nào sau đây?***  A. Thất ngôn tứ tuyệt  B. Ngũ ngôn tứ tuyệt  C. Thất ngôn bát cú  D. Thất ngôn trường thiên  ***11. Điểm nhìn của tác giả để cảm nhận mùa thu bắt đầu từ đâu?***  A. Đi trên đường làng.  B. Ngồi trong “gian nhà cỏ”  C. Trên chiếc thuyền giữa ao.  D. Trên bờ a  ***12. Màu sắc chủ đạo trong bài thơ “Thu điếu” là:***  A. Màu vàng  B. Màu xanh ngắt  C. Màu khói nhạt  D. Màu đỏ  ***13. Từ điểm nhìn trên chiếc thuyền giữa ao, nhà thơ đã bao quát cảnh thu như thế nào trong bài “Thu điếu”?***  A. Cảnh thu được đón nhận từ cao xa đến gần, rồi lại từ gần đến cao, xa.  B. Cảnh thu được đón nhận từ gần đến cao, xa và rồi từ cao, xa trở lại gần.  C. Cảnh thu được đón nhận không theo một trật tự nào.  D. Cảnh thu được ngắm theo trình tự thời gian.  ***14. Hình ảnh nào sau đây gợi được nét riêng của mùa thu?***  A. Nước ao trong veo.  B. Màu xanh của bầu trời  C. Lá vàng bay trong gió.  D. Mặt nước ao xanh biếc khẽ gợn sóng.  E. Tất cả các ý.  ***15. Trong bài “Một phong cách văn học”, Giáo sư Nguyễn Lộc đánh giá về Nguyễn Khuyến như thế nào?***  A. Nguyễn Khuyến nổi bật nhất trong văn học Việt Nam là thơ Nôm. Mà trong thơ Nôm của Nguyễn Khuyến nức danh nhất là ba bài thơ mùa thu: Thu vịnh, Thu điếu, Thu ẩm.  B. Nguyễn Khuyến là người viết về mùa thu hay nhất trong văn học Việt Nam, trong đó có ba bài thơ thu: Thu vịnh, Thu điếu, Thu ẩm là những áng thơ bất hủ.  C. Nhà thơ lúc nào cũng kín đáo, tinh tế, không ồn ào mà sâu sắc thâm trầm. Những câu thơ của Nguyễn Khuyến không bốc lên ở bề mặt mà có sức lắng đọng ở chiều sâu.  D. Xưa nay, người ta thường cho Nguyễn Khuyến chủ yếu là một nhà thơ trào phúng lấy cái cười để đả kích cái xã hội nhố nhăng đương thời. Thật ra trào phúng là một phương diện trong nghệ thuật của ông, còn bao trùm toàn bộ tác phẩm là một lòng yêu nước thiết tha, phát xuất từ một tâm hồn nồng nàn tình cảm.  ***16. Nhà thơ Xuân Diệu đánh giá về Nguyễn Khuyến như thế nào?***  A. Nguyễn Khuyến nổi bật nhất trong văn học Việt Nam là Thơ Nôm. Mà trong thơ Nôm của Nguyễn Khuyến nức danh nhất là ba bài thơ mùa thu: Thu vịnh, Thu điếu, Thu ẩm.  B. Nguyễn Khuyến là người viết về mùa thu hay nhất trong văn học Việt Nam, trong đó có ba bài thơ thu: Thu vịnh, Thu điếu, Thu ẩm là những áng thơ bất hủ.  C. Nhà thơ lúc nào cũng kín đáo, tinh tế, không ồn ào mà sâu sắc thâm trầm. Những câu thơ của Nguyễn Khuyên không bốc lên ở bề mặt mà có sức lắng đọng ở chiều sâu.  D. Xưa nay, người ta thường cho Nguyễn Khuyến chủ yếu là một nhà thơ trào phúng lấy cái cười để đả kích cái xã hội nhố nhăng đương thời. Thật ra trào phúng là một phương diện trong nghệ thuật của ông, còn bao trùm toàn bộ tác phẩm là một lòng yêu nước thiết tha, phát xuất từ một tâm hồn nồng nàn tình cảm.  ***17. Cảnh mùa thu được Nguyễn Khuyến miêu tả trong bài “Thu điếu” là vùng nào?***  A. Đồng bằng Trung Bộ  B. Đồng bằng Bắc Bộ  C. Đồng bằng sông Cửu Long  D. Đồng bằng duyên hải miền Trung.  ***18. Không gian nghệ thuật trong bài thơ “Thu điếu” chủ yếu xoay quanh một ao cá. Tuy nhiên có lúc không gian được đẩy ra xa và cao hơn. Hãy tìm hai câu thơ có không gian vượt ra khỏi cái ao cá chật hẹp ấy.***  A. Ao thu lạnh lẽo nước trong veo  Một chiếc thuyền con bé tẻo teo  B. Sóng biếc theo làn hơi gạn tí  Lá vàng trước gió khẽ đưa vèo  C. Tầng mây lơ lửng trời xanh ngắt  Ngõ trúc quanh co khách vắng teo  D. Tựa gối buông cần lâu chẳng được  Cá đâu đớp động dưới chân bèo  ***19. Hai câu thơ nào bộc lộ nhiều tâm trạng của Nguyễn Khuyến trước thời thế?***  A. Ao thu lạnh lẽo nước trong veo  Một chiếc thuyền con bé tẻo teo  B. Sóng biếc theo làn hơi gạn tí  Lá vàng trước gió khẽ đưa vèo  C. Tầng mây lơ lửng trời xanh ngắt  Ngõ trúc quanh co khách vắng teo  D. Tựa gối buông cần lâu chẳng được  Cá đâu đớp động dưới chân bèo  ***20. Bài thơ “Thu điếu” bộc lộ điều gì ở tác giả?***  A. Tài thơ Nôm  B. Sự cảm nhận và nghệ thuật miêu tả tinh tế.  C. Tình yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước và tâm trạng buồn bã trước thời cuộc.  D. Nghệ thuật tả cảnh ngụ tình độc đáo.  E. Tất cả ý.  ***21. Bài thơ Thu điếu được làm theo thể thơ nào?***  A. Thất ngôn tứ tuyệt  B. Ngũ ngôn tứ tuyệt  C. Thất ngôn bát cú  D. Thất ngôn  ***22. Màu sắc chủ đạo trong bức tranh mùa thu của Nguyễn Khuyến là:***  A. Màu vàng úa  B. Màu xanh ngắt  C. Mùa trắng toát  D. Mùa đỏ  ***23. Cái gì không được miêu tả trong sáu câu thơ đầu bài Câu cá mùa thu của Nguyễn Khuyến?***  A. Bầu trời.  B. Tầng mây.  C. Mặt nước ao.  D. Âm thanh.  ***24. Thời đại Nguyễn Khuyến sống có đặc điểm:***  A. Khủng hoảng lớn về kinh tế.  B. Khủng hoảng toàn diện về tư tưởng và văn hóa.  C. Văn học nghệ thuật hầu như không phát triển.  D. Có nhiều thành tựu lớn về khoa học kĩ thuật.  ***25. Sáu câu thơ đầu trong bài Câu cá mùa thu" của Nguyễn Khuyến cùng được ngắt nhịp theo:***  A. 2/2/3.  B. 3/2/2.  C. 3/4.  D. 4/3. |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| C | B | A | D | D | E | B | B | B | C |
| 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| C | B | B | E | C | A | B | C | D | E |
| 21 | 22 | 23 | 24 | 25 |  | | | | |
| C | B | D | B | A |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục đích:** Học sinh được củng cố lại kiến thức thông qua bài tập ứng dụng.

**b) Nội dung:**HS vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm:**HS làm các bài tập

**d) Tổ chức thực hiện:**Làm bài tập vận dụng

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS:  1/ Xác định các từ láy trong bài thơ ? Nêu hiệu quả nghệ thuật của các từ láy đó?  2/ Từ *đâu* trong câu *Cá đâu đớp động dưới chân bèo* là đại từ phiếm chỉ hay hư từ phủ định? Nêu ý nghĩa nghệ thuật của từ này?  *3/ Em hãy chuyển các câu thơ tả cảnh mùa thu trong bài thơ Câu cá mùa thu thành một đoạn văn miêu tả (Khoảng 8-10 dòng).*  *- HS tiếp nhận nhiệm vụ.*  **Bước 2:** **HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS làm bài.  **Bước 3:** **Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4:** **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức. | 1/Các từ láy trong bài thơ:  *- Lạnh lẽo:* không hẳn nói về cái lạnh của nước mà nói về không khí đượm vẻ hiu hắt của cảnh vật cũng như tâm trạng u uẩn của nhà thơ.  *- Tẻo teo:* có thể được giải thích là rất nhỏ (chiếc thuyền câu nhỏ), âm *eo* được lặp lại gợi liên tưởng về một chiếc thuền câu đang mỗi lúc một thu hẹp, phù hợp với cái nhìn của nhà thơ muốn mọi vật thu lại vừa trong tầm mắt, không mở ra quá rộng làm cho không khí suy tư bị loãng đi.  *-Lơ lửng:* vừa gợi hình ảnh đám mây đọng lại lưng chừng giữa tầng không, vừa gợi trạng thái mơ màng của nhà thơ.  - Hiệu quả nghệ thuật: tạo ra vẻ thuần Nôm cho tác phẩm mà còn có tác dụng làm tăng nhạc tính. Từ láy vừa mô phỏng dáng dấp, động thái của sự vật, làm cho sự vật hiện lên sống động, vừa thể hiện được biến đổi tinh vi trong cảm xúc chủ quan của người sáng tạo  2/ Từ *đâu* trong câu *Cá đâu đớp động dưới chân bèo* là đại từ phiếm chỉ. Ý nghĩa nghệ thuật: Một tiếng động duy nhất - tiếng cá đớp mồi càng làm tăng thêm sự yên ắng, tĩnh mịch của cảnh vật. Cái tĩnh bao trùm được gợi lên từ một cái "động" rất nhỏ. Đây là nghệ thuật lấy"động" nói "tĩnh", một thủ pháp nghệ thuật gợi tả quen thuộc của thơ cổ điển.  3/ Bài viết của HS |

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:**

- Tìm đọc chùm thơ thu và những bài thơ Nôm khác của Nguyễn Khuyến

- Đọc lại đoạn trích, học thuộc các dẫn chứng tiêu biểu.

- Chuẩn bị bài mớ